TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST Ngày 24-3-2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng H; cư trú tại: Số 17B87, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn V; cư trú tại: Số 17B87, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị và Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 01

năm 2001. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gặp khó khăn; vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con. Do mâu thuẫn trầm trọng nên khoảng 03 năm trở lại đây, chị và anh V đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh V có hai con chung là Lê Vân C, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001 và Lê Vân T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Lê Vân T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; đối với con chung Lê Vân C hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Lê Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai.

Tại đơn trình bày đề ngày 06 tháng 01 năm 2021, con chung chưa thành niên (trên 07 tuổi) của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V là cháu Lê Vân T trình bày:

Hiện tại bố mẹ cháu không còn chung sống với nhau và đang làm thủ tục ly hôn tại tòa. Nguyện vọng của cháu là được sống cùng mẹ để mẹ chăm sóc và dạy dỗ cháu.

Theo Biên bản xác minh ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Tổ dân phố nơi chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V cư trú:

Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V sinh sống tại tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, nhìn chung vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn làm ảnh hưởng tới hàng xóm, láng giềng; còn trong nội bộ gia đình có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được. Hiện chị H và anh V có việc ly hôn tại Tòa án, vì đây là việc cá nhân nên để anh chị tự quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về con chung: Giao con chung Lê Vân T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung Lê Vân C, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Lê Văn V đang cư trú tại số 17B87, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 01 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống; hiện tại, chị H và anh V đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh V không có thiện

chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H xin được ly hôn với anh Lê Văn V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Văn V có hai con chung là Lê Vân C, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001 và Lê Vân T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005. Con chung Lê Vân C hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với việc nuôi dưỡng con chung Lê Vân T, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Cháu Lê Vân T là con gái, đang trong độ tuổi trưởng thành, cần sự dạy dỗ, quan tâm, chăm sóc của mẹ. Chị Nguyễn Thị Hồng H hiện làm kinh doanh tự do với thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính nên có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H về việc giao con chung Lê Vân T cho chị Hải trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn anh Lê Văn V.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lê Vân T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Đối với con chung Lê Vân C, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên không xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0017779 ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp